

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 397/2023/HS-ST
Ngày 09-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thiều Thị Phi Loan;
2. Ông Nguyễn Phi Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 393/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 409/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 07 năm 2023 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 tại Đồng Nai; nơi cư trú: 48/6, tổ D, khu phố B, phường L, Thành phố B, Đồng Nai; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Vũ Thị K; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Có 01 tiền án, Ngày 18/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên phạt Nguyễn Văn T 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, T đã chấp hành xong hình phạt tù và đóng án phí nhưng chưa thi hành tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại (Chưa xóa án tích);

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/01/2021, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bị khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt giam, giữ ngày 13/4/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm: 1990; cư trú: Ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1996; có mặt tại phiên tòa.
2. Anh Mai Thành T2, sinh năm 1987; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Đình Thiên P, sinh năm 2000; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 10 phút ngày 13/04/2023, T điều khiển xe ô tô biển số 60A-770.77 chở Nguyễn Minh H và Mai Thành T2 đến ngã ba Y thuộc xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì T gặp bạn tên H1 (chưa rõ nhân thân lai lịch), đang ngồi trong quán cà phê ven đường. T dừng xe lại để H và T2 ngồi trong xe rồi đi xuống gặp H1 nhờ H1 đi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy đá để sử dụng. T đã đưa cho H1 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trong đó tiền mua ma túy là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), còn tiền công của H1 là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). H1 cầm tiền đi, khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho T 01 gói nilon chứa ma túy. T nhận bỏ ma túy vào gói thuốc lá Jet rồi quay lại xe ô tô. Sau đó, T2 điều khiển xe ô tô chở H ngồi ghế trước cạnh T2 còn T ngồi ở băng ghế sau xe và để gói thuốc lá Jet có chứa ma túy bên cạnh. Khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi chiếc ô tô 60A-770.77 đi đến đường N thuộc tổ A, khu phố A, phường T, thành phố B thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Vật chứng thu giữ :

- 01(một) gói nilon có kích thước 02x03cm, đã được hàn kín, bên trong chứa ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, số sim: 0906774177, số imei: 353101114588915 của Nguyễn Văn T, tiếp tục tạm giữ

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu trắng, số sim: 0377637777, số imei: 353893104042024 của Nguyễn Văn T, tiếp tục tạm giữ.

- 01 xe ô tô hiệu Fortuner, loại xe 07 chỗ biển số 60A-770.77, số máy 0794520, số khung 246640. Qua điều tra xác minh, chiếc xe trên là của anh Nguyễn Minh T1 đứng tên đăng ký xe và hiện là chủ sở hữu của chiếc xe này. Anh T1 cho Nguyễn Văn T mượn đi công việc, không biết việc T sử dụng xe đi mua ma túy nên không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho anh Nguyễn Minh T1.

Tại Kết luận giám định số 776/KL-KTHS ngày 20/4/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ đã kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,6090 gam, loại ma túy Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 397/CT-VKSBH ngày 07/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, Khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

+ Xử lý vật chứng theo quy định.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người làm chứng: Tại phiên tòa anh Nguyễn Minh H khai, vào khoảng hơn 16 giờ ngày 13/4/2023, anh H đi cùng xe với bị cáo T và anh Mai Thành T2 để đi tìm vợ của anh T2, trên đường đi T dừng lại nhờ người mua ma túy thì anh H không biết gì về việc này. Khi Công an kiểm tra thì anh H mới biết T tàng trữ trái phép chất ma túy. Anh H cam kết lời khai của mình là đúng sự thật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào 16 giờ 15 phút ngày 13/4/2023, tại đoạn đường N, tổ A, khu phố A, phường T, thành phố B, Công an phường T phối hợp với Công an tỉnh Đ bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,6090 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Như vậy, bản Cáo trạng số 397/CT-VKSBH ngày 07/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” chưa xóa án tích nhưng T không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo T để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa bị cáo là thương binh được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 10170/QĐ-VKSBH ngày 07/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa ngày 13/7/2023) là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ nên căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, số sim: 0906774177, số imei: 353101114588915 của Nguyễn Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu trắng, số sim: 0377637777, số imei: 353893104042024 của Nguyễn Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 xe ô tô hiệu Fortuner, loại xe 07 chỗ biển số 60A-770.77, số máy 0794520, số khung 246640. Qua điều tra xác minh, chiếc xe trên là của anh Nguyễn Minh T1 đứng tên đăng ký xe và hiện là chủ sở hữu của chiếc xe này. Anh T1 cho Nguyễn Văn T mượn đi công việc, không biết việc T sử dụng xe đi mua ma túy nên không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho anh Nguyễn Minh T1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên H1 đã giúp T mua ma túy, quá trình điều tra không xác minh được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T biết để điều tra xác minh theo thẩm quyền là phù hợp với quy định của pháp luật.

Qua kiểm tra xét nghiệm nhanh phát hiện Mai Thành T2 dương tính với ma túy Methamphetamine nên Công an phường T ra quyết định xử lý hành chính đối với T2 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Mai Thành T2 và Nguyễn Minh H không biết việc Nguyễn Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B không xử lý hình sự đối với T2 và H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Minh T1 cho Nguyễn Văn T mượn xe, nhưng không biết việc T sử dụng xe đi mua ma túy nên không liên quan đến hành vi phạm tội của T.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

[6] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại Tòa phân lớn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

- Lời khai của bị cáo, người làm chứng tại phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày 13 tháng 4 năm 2023.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 776/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ. Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định chuyển vật chứng số 10170/QĐ-VKSBH ngày 07/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa ngày 13/7/2023;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, số sim: 0906774177, số imei: 353101114588915 và 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax màu trắng, số sim: 0377637777, số imei: 353893104042024.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nguyệt

